

Số: 2258/TB-QLTTCT

Cần Thơ, ngày 25 tháng 9 năm 2023

## THÔNG BÁO

### Về việc mời chào giá cung cấp dịch vụ thiết bị chuyên dùng cho Cục Quản lý thị trường thành phố Cần Thơ năm 2023

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 1396/QĐ-TCQLTT ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Tổng cục Trưởng Tổng cục Quản lý thị trường về quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của lực lượng Quản lý thị trường;

Căn cứ Quyết định số 157/QĐ-TCQLTT ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Tổng cục Trưởng Tổng cục Quản lý thị trường về việc phê duyệt danh mục mua sắm tài sản, trang thiết bị của Tổng cục Quản lý thị trường năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 1437/QĐ-TCQLTT ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường về việc điều chỉnh danh mục mua sắm thiết bị chuyên dùng của Tổng cục Quản lý thị trường năm 2023.

Cục Quản lý thị trường thành phố Cần Thơ mời Quý nhà cung cấp có quan tâm tham gia chào giá cung cấp dịch vụ thiết bị chuyên dùng cho Cục Quản lý thị trường thành phố Cần Thơ năm 2023 theo Phụ lục (đính kèm) và gửi báo giá bản gốc về phòng Tổ chức – Hành chính, Cục Quản lý thị trường thành phố Cần Thơ, địa chỉ: Số 8-10 Trần Phú, Phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ **chậm nhất đến 17 giờ ngày 04 tháng 10 năm 2023.**

Trên đây là Thông báo mời chào giá cung cấp dịch vụ thiết bị chuyên dùng cho Cục Quản lý thị trường thành phố Cần Thơ năm 2023. /-h

#### Nơi nhận:

- Các nhà cung cấp dịch vụ;
- LĐ Cục;
- Phòng, Đội QLTT;
- Đăng trên website của Cục;
- Lưu: VT, TCHC (BT, 02).



CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Hùng Em

TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG  
CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TP. CẦN THƠ



Phụ lục

DANH MỤC THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG NĂM 2023

(Kèm theo Thông báo số 2258/TB-QLTCT ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Cục Quản lý thị trường thành phố Cần Thơ)

| STT | Tên thiết bị chuyên dùng                   | Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá tối đa (đồng/ 1 đơn vị tính) | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------|--------------------------------------|---------|
| 1   | Máy tính xách tay chuyên dùng chống va đập | <ul style="list-style-type: none"><li>- Bộ vi xử lý (CPU): Intel® Core™ i5 thế hệ 12 trở lên (<math>\geq 10</math> Cores, bộ nhớ đệm <math>\geq 12M</math>, tốc độ lên tới 4.40 GHz).</li><li>- Bộ nhớ trong (RAM): <math>\geq 8GB</math>, <math>\geq 2</math> khe cắm RAM, có khả năng nâng cấp lên tới <math>\geq 64 GB</math>.</li><li>- Ổ đĩa cứng: Dung lượng <math>\geq 1 TB</math> loại SSD.</li><li>- Màn hình: <math>\geq 15inch</math>; Độ phân giải <math>\geq 1920 \times 1080</math> Full HD; không thụ ngân.</li><li>- Đồ họa (graphics): Tương đương Intel® Iris® Xe Graphics hoặc cao hơn.</li><li>- Tích hợp sẵn: Camera HD, loa stereo, microphone kỹ thuật số.</li><li>- Cổng giao tiếp: Cổng Ethernet RJ-45; Giắc cắm DC-in cho bộ đổi nguồn AC, <math>\geq 01</math> cổng USB 3.2 Gen 2 Type C, <math>\geq 03</math> cổng USB Gen 1. Có cổng USB hỗ trợ sạc khi tắt máy và cổng USB cấp nguồn cho máy thay cho adaptor, cổng HDMI® 2.0 hỗ trợ HDCP; Giắc cắm tai nghe với microphone tích hợp sẵn.</li><li>- Kết nối mạng: Gigabit Ethernet (10/100/1000 Base-T); Wireless Wi-Fi 6 (802.11 ax, Dual band); Bluetooth® 5.2.</li><li>- Pin: <math>\geq 4-cell</math> Li-ion.</li><li>- Tính năng bảo mật: Bảo mật vân tay, Bảo vệ dữ liệu: Mã hóa và giải mã tệp &amp; thư mục, Cá nhân ổ đĩa bảo mật.</li><li>- Hệ điều hành: bản quyền Windows 10 trở lên.</li></ul> | Chiếc       | 7        | 30.000.000                           |         |



| STT | Tên thiết bị chuyên dùng         | Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |  |  | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá tối đa (đồng/ 1 đơn vị tính) | Ghi chú |
|-----|----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|-------------|----------|--------------------------------------|---------|
|     |                                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy tính phải đạt chứng chỉ về tiêu chuẩn: Quy trình quản lý chất lượng, Độ bền, an toàn sức khỏe, môi trường và phù hợp với các quy chuẩn của Bộ Thông tin Truyền thông.</li> <li>- Thiết kế in lưu động: có khả năng in bằng pin, không cần nguồn điện AC, kết nối không dây.</li> <li>- Kích thước (Rộng x sâu x cao): <math>\leq 325 \times \leq 215 \times \leq 70</math> mm.</li> <li>- Trọng lượng: <math>\leq 2,5</math> kg.</li> <li>- Đầu phun loại: Vĩnh viễn;</li> <li>- Độ phân giải: tối thiểu 4.800 (ngang) x 1.200 (dọc) dpi.</li> <li>- Tốc độ in tối thiểu: Tài liệu (ESAT/Một mặt): Xấp xỉ 9,0 ipm (Đen trắng)/5,5 ipm (Màu)</li> <li>- Kích cỡ giấy: A4, A5, B5, LTR, LGL, Envelopes.</li> <li>- Khay giấy: A4/ Letter: 50 tờ.</li> <li>- Giao thức mạng: SNMP, HTTP, TCP/IP (IPv4/IPv6)</li> <li>- Kết nối: LAN, Không dây (IEEE802.11n/g/b/a), USB</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn về chất lượng tương đương ISO 9001:2015</li> </ul> |  |  |             |          |                                      |         |
| 2   | Máy in xách tay lưu động kèm Pin |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |  |  | Chiếc       | 7        | 20.000.000                           |         |
| 3   | Máy photocopy nghiệp vụ          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng: copy, in, scan.</li> <li>- Tốc độ sao chụp liên tục (A4): <math>\geq 40</math> bản/ phút</li> <li>- Quét bản gốc 01 lần, sao chụp nhiều lần</li> <li>- Chia bộ điện tử, tự động đảo bản chụp</li> <li>- Có bộ phận tự động nạp và đảo bản gốc</li> <li>- Tỷ lệ phóng to/ thu nhỏ: từ 25% đến 400%</li> <li>- Độ phân giải sao chụp (copy): <math>\geq 600</math> dpi x 600 dpi</li> <li>- Khay giấy: Tổng <math>\geq 1200</math> tờ (trong đó: khay tay <math>\geq 100</math> tờ, tổng các khay <math>\geq 1100</math> tờ)</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |  |  | Chiếc       | 1        | 150.000.000                          |         |

| STT | Tên thiết bị chuyên dùng | Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá tối đa (đồng/ 1 đơn vị tính) | Ghi chú |
|-----|--------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------|--------------------------------------|---------|
|     |                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ nhớ: RAM <math>\geq</math> 4GB</li> <li>- Ổ cứng lưu trữ: <math>\geq</math> 256 GB</li> <li>- Bảng điều khiển: Màn hình màu cảm ứng</li> <li>- Thời gian khởi động: <math>\leq</math> 18 giây, thời gian ra bản chụp đầu tiên (A4): <math>\leq</math> 3.8 giây</li> <li>- Kết nối: USB, LAN</li> <li>- Bảo hành <math>\geq</math> 12 tháng hoặc 80.000 bản chụp theo tiêu chuẩn nhà sản xuất tại địa điểm lắp đặt.</li> <li>- Có hộp mực dự phòng đi kèm</li> </ul> |             |          |                                      |         |